

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 5 năm 2018

**TỜ TRÌNH
Về việc thống nhất kế hoạch 7 tháng năm 2018
và định hướng kế hoạch 2019-2020.**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Ban tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần (sau đây gọi là Ban tổ chức) kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất kế hoạch 7 tháng cuối năm 2018 và định hướng kế hoạch năm 2019-2020 như sau:

1. Kế hoạch chung toàn Tập đoàn :

a) Các chỉ tiêu khối lượng chính:

Chỉ tiêu	7 tháng - 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tổng cộng
1. Cao su				
Diện tích khai thác (1000 ha)	196	241	278	715
Diện tích thanh lý (1000 ha)	14	12	12	38
Sản lượng khai thác (1000 tấn)	220	350	414	984
Sản lượng thu mua (1000 tấn)	56	95	105	256
Sản lượng tiêu thụ (1000 tấn)	285	445	519	1.249
2. Gỗ (1000 m³)				
Gỗ phôi	207	355	355	917
Gỗ ghép tấm	16	43	46	105
Gỗ tinh chế	7	15	16	38
Gỗ MDF	526	895	920	2.341
Gỗ khác	11	35	42	88
3. Sản phẩm CNCS (1.000 tấn)	24	54	62	140
4. Khu CN cho thuê (ha)	250	350	460	1.060

b) Chi tiết kết quả kinh doanh toàn Tập đoàn:

Đơn vị: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	7 tháng - 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tổng
I	Doanh thu	19.014	34.231	40.305	93.550
1	Công ty cao su	13.159	21.025	25.613	59.797
2	Công nghiệp cao su	1.011	3.773	4.314	9.098
3	Gỗ cao su	4.099	8.159	8.722	20.980
4	Khu Công nghiệp	744	1.274	1.656	3.674
III	Lợi nhuận trước thuế	4.285	9.254	11.562	25.101
1	Công ty cao su	3.402	7.018	8.997	19.417
2	Công nghiệp cao su	16	276	320	612
3	Gỗ cao su	529	1.374	1.425	3.328
4	Khu Công nghiệp	338	586	820	1.744
IV	Lợi nhuận sau thuế	3.811	7.182	8.932	19.925
1	Công ty cao su	3.026	5.264	6.748	15.038
2	Công nghiệp cao su	11	220	255	486
3	Gỗ cao su	480	1.229	1.273	2.982
4	Khu Công nghiệp	294	469	656	1.419
V	Vốn điều lệ	40.000	40.000	40.000	
	<i>Lợi nhuận/ doanh thu</i>	<i>20%</i>	<i>21%</i>	<i>22%</i>	
	<i>Lợi nhuận/vốn điều lệ</i>	<i>10%</i>	<i>18%</i>	<i>22%</i>	

c) Chi tiết kết quả kinh doanh theo tỷ lệ lợi ích Tập đoàn:

Đơn vị: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	7 tháng - 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tổng
I	Doanh thu	15.292	26.597	31.545	73.434
1	Công ty Cao su	11.817	18.880	23.000	53.698
2	Công nghiệp cao su	521	1.943	2.222	4.686
3	Gỗ cao su	2.570	5.116	5.469	13.155
4	Khu Công nghiệp	384	657	854	1.896
II	Lợi nhuận trước thuế	3.546	7.513	9.488	20.547
1	Công ty Cao su	3.103	6.400	8.205	17.709
2	Công nghiệp cao su	8	137	159	304
3	Gỗ cao su	255	664	688	1.607

4	Khu Công nghiệp	180	312	436	928
III	Lợi nhuận sau thuế	3.153	5.753	7.245	16.151
1	Công ty Cao su	2.760	4.801	6.154	13.715
2	Công nghiệp cao su	5	109	126	241
3	Gỗ cao su	232	594	615	1.440
4	Khu Công nghiệp	157	250	349	755
V	Vốn điều lệ	40.000	40.000	40.000	
	<i>Lợi nhuận/ doanh thu</i>	<i>21%</i>	<i>22%</i>	<i>23%</i>	
	<i>Lợi nhuận/vốn điều lệ</i>	<i>8%</i>	<i>14%</i>	<i>18%</i>	

d) Chỉ tiêu đầu tư phát triển:

- Khối lượng đầu tư chính:

+ Tái canh 11.867 ha, tập trung khu vực Đông Nam bộ với diện tích 8.853 ha, Tây nguyên 2.261 ha;

+ Hoàn thành nhà máy công suất 10.000 tấn/năm tại Công ty Phước Hòa – Kampong Thom; nhà máy công suất 7.500 tấn/năm tại Công ty Đồng Phú – Kratie; nhà máy 9.000 Tấn/năm Công ty CP Cao su Việt Lào; khởi động nhà máy chế biến công suất 6.000 tấn/năm ở Sơn La, Lai Châu.

+ Khởi động nhà máy ván sàn công suất 2,5 triệu m²/năm tại Bình Phước.

+ Tiếp tục thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư dây chuyền 3 nhà máy gang tay y tế công suất 2 tỷ chiếc/năm ở CTCP VRG Khải Hoàn, đầu tư dây chuyền 2 nhà máy chỉ sợi cao su 5.000 tấn/năm

+ Hoàn tất các thủ tục mở rộng giai đoạn 2 các khu công nghiệp ở Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước. Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp tùy vào khả năng thu hút đầu tư.

+ Nâng diện tích nông nghiệp công nghệ cao lên 500 ha.

- Nhu cầu vốn đầu tư và nguồn vốn:

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Vốn đầu tư	Đơn vị	Nhu cầu vốn
1	Tổng vốn đầu tư XDCB	Tỷ đồng	6.327
a	Khối công ty cao su	Tỷ đồng	4.242
b	Khối công ty chế biến gỗ	Tỷ đồng	340
c	Khối công ty công nghiệp cao su	Tỷ đồng	303
d	Khối công ty khu công nghiệp	Tỷ đồng	1.443
2	Nguồn vốn đầu tư XDCB	Tỷ đồng	6.327
a	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	3.267
b	Vốn vay	Tỷ đồng	1.576
c	Vốn khác	Tỷ đồng	1.484

2. Kế hoạch công ty Mẹ - Tập đoàn:

a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty Mẹ Tập đoàn như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Stt	Chi tiêu	7 tháng - 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tổng
1	Doanh thu	2.545	5.088	6.105	13.737
a	Kinh doanh cao su	302	353	388	1.043
b	Kinh doanh khác	41	130	155	326
c	Thu lợi nhuận Công ty TNHH MTV	1.676	3.352	4.023	9.051
d	Cổ tức được chia	434	1.072	1.358	2.864
e	Hoạt động tài chính khác	92	181	181	454
2	Lợi nhuận trước thuế	1.605	4.598	5.570	11.773
a	Kinh doanh cao su	4	3	3	10
b	Kinh doanh khác	-68	45	60	37
c	Thu lợi nhuận Công ty TNHH MTV	1.676	3.352	4.023	9.051
d	Cổ tức được chia	434	1.072	1.358	2.864
e	Hoạt động tài chính khác	-440	126	126	-188
3	Thuế TNDN	0	35	38	73
4	Lợi nhuận sau thuế	1.605	4.563	5.532	11.700
5	Vốn điều lệ	40.000	40.000	40.000	
6	Trích lập quỹ ĐTPT	482	913	1.106	2.500
6	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	2,50%	8,00%	10,00%	
7	Dự kiến chia cổ tức	1.000	3.200	4.000	8.200
8	TNST chưa phân phối	124	450	425	999
9	Số dư LNST	124	574	999	

b) Kế hoạch đầu tư phát triển Công ty Mẹ - Tập đoàn :

Đơn vị : tỷ đồng

TT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Giá trị đầu tư
	TỔNG NHU CẦU VỐN	1.416,8
1	Đầu tư XD CB	400,0
	Dự án: Trụ sở làm việc Tập đoàn CN CSVN	16,0

	Thiết bị - Chương trình quản lý - Bản quyền	4,0
	Mua đất Văn phòng Tập đoàn	380,0
2	<i>Đầu tư đơn vị hành chính sự nghiệp có thu</i>	5,4
3	<i>Đầu tư tài chính dài hạn</i>	1.011,4
	Đầu tư vào công ty TNHH MTV	516,6
	Góp vốn vào Doanh nghiệp khác	494,8

3. Kế hoạch nêu trên được xây dựng trên các dự báo:

+ Giá bán cao su bình quân năm 2018 là 36,5 triệu đồng/tấn, năm 2019-2020 là 45 triệu đồng/tấn; các sản phẩm khác theo giá bình quân của thực hiện năm 2017.

+ Kế hoạch năm 2019-2020 sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo điều kiện thực tế của thị trường.

4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tập đoàn điều chỉnh kế hoạch 7 tháng năm 2018 phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Tập đoàn

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, KHĐT.

**BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY MẸ - TẬP ĐOÀN**